

Số: 51/2024/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 27 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Bản C C, xã T G, huyện Th U, tỉnh L Ch.

Bị đơn: Anh Tòng Văn S, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Bản C C, xã T G, huyện Th U, tỉnh L Ch.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Th và anh Tòng Văn S.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Tòng Văn S thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Tòng Văn S có ba con chung chưa thành niên là Tòng Thị Yến Nh, sinh ngày 15/10/2007, Tòng Thị Tr,

sinh ngày 29/4/2009 và Tòng Duy Ngh, sinh ngày 14/4/2015. Chị Nguyễn Thị Th và anh Tòng Văn S thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao cho anh Tòng Văn S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung là Tòng Thị Yên Nh, sinh ngày 15/10/2007, Tòng Thị Tr, sinh ngày 29/4/2009 và Tòng Duy Ngh, sinh ngày 14/4/2015 cho đến khi ba con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Tòng Thị Tr, sinh ngày 29/4/2009 với mức cấp dưỡng là **1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn)** đồng/01 tháng cho đến khi con chung là Tòng Thị Tr thành niên (đủ 18 tuổi), không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

**+ Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 25 hàng tháng;**

**+ Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 25/9/2024 cho đến khi con chung là Tòng Thị Tr thành niên (đủ 18 tuổi).**

*Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

Đối với **hai** con chung chưa thành niên là Tòng Thị Yên Nh và Tòng Duy Ngh, anh Tòng Văn S và chị Nguyễn Thị Th thỏa thuận không yêu cầu chị Nguyễn Thị Th cấp dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh Tòng Văn S. Anh Tòng Văn S có quyền yêu cầu chị Nguyễn Thị Th cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Chị Nguyễn Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

**- Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Nguyễn Thị Th và anh Tòng Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Th và anh Tòng Văn S mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí có giá ngạch về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự là để chị Nguyễn Thị Th nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh Tòng Văn S phải nộp. Tổng cộng chị Nguyễn Thị Th phải nộp là

300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0000828 ngày 25/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- UBND xã T G, huyện Th U, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lường Xuân Thu**